

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: TOÁN – TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TOÁN, KHỐI LỚP 6

(Năm học 2024- 2025)

I.. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 04 ; Số học sinh: 163 ;

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01; Trình độ đào tạo: Đại học: 01.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 01; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
-----	-----------	----------	-----------------------------	---------

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

1	Phòng Tin học	01		
2	Lớp học	01		
3	Sân trường	01		

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
HỌC KỲ I					
1	Số học	1	Chương I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN. Bài 1. Tập hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tập hợp và các phần tử của nó. - Mô tả một tập hợp (cho một tập hợp). - Sử dụng kí hiệu và cách diễn đạt toán học nhờ tập hợp. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được một tập hợp và các phần tử của nó.	
	Số học	2	Bài 2. Cách ghi số tự nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết giá trị các chữ số của một số tự nhiên viết trong hệ thập phân. - Biểu diễn mỗi số tự nhiên thành tổng giá trị các chữ số của nó. - Đọc và viết số La Mã từ 1 đến 30. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được giá trị mỗi chữ số trong một số tự nhiên đến hàng trăm đã cho viết trong hệ thập phân, nắm được các số La Mã không quá 10.	
	Số học	3	Bài 3. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên. - So sánh hai số tự nhiên. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
	Hình	1	<p>Chương IV. MỘT SỐ HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN</p> <p>Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều. (Tiết 1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được các hình tam giác đều.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. + Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm: Tam giác đều, hình vuông, HCN, hình thoi, HBH, hình thang cân, hình đối xứng: HS chỉ thực hiện khi trường có điều kiện, chỉ thực hiện khi học trực tiếp, trường có phần mềm.
2	Số học	4	<p>Bài 4. Phép cộng và phép trừ số tự nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng và phép trừ số tự nhiên. - Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng và phép trừ. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được số hạng, tổng. Và thực hiện phép cộng số tự nhiên đơn giản nhất.</p>	
	Số học	5 - 6	<p>Bài 5. Phép nhân và phép chia số tự nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép nhân hai số tự nhiên. - Thực hiện phép chia hai số tự nhiên (chia hết và chia có dư). - Áp dụng tính chất của phép nhân và phép chia trong tính toán (tính nhẩm, tính hợp lí). 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép nhân và phép chia số tự nhiên. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được thừa số, tích, số bị chia, số chia, thương, số dư của 2 số tự nhiên. Biết nhân, chia các số tự nhiên đơn giản. 	
	Hình	2	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều. (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được các hình vuông. 	
	Số học	7	<i>Luyện tập chung</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức từ bài 1 đến bài 5, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau. Đối với HS khuyết tật: Chọn các bài tập dễ, hướng dẫn HS giải tỉ mỉ... 	
3	Số học	8 - 9	Bài 6. Lũy thừa với số mũ tự nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa với số mũ tự nhiên. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên. Đối với HS khuyết tật: - Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa với số mũ tự nhiên. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
	Hình	3	Bài 18. Hình tam giác đều. Hình vuông. Hình lục giác đều. (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản của hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều. - Vẽ hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được các hình lục giác đều.</p>	Thực hiện khi học trực tiếp và có thiết bị hoặc HS tự làm ở nhà.
4	Số học	10	Bài 7. Thứ tự thực hiện các phép tính.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính giá trị của một biểu thức. <p>Đối với HS khuyết tật: Biết thứ tự thực hiện các phép tính.</p>	
	Số học	11-12	<i>Luyện tập chung và ôn tập chương I.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức và chữa các bài tập của hai bài Lũy thừa với số mũ tự nhiên và Thứ tự thực hiện các phép tính, bổ sung các bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết kiến thức nhiều bài học. - củng cố những khái niệm, tính chất quan trọng đã được đề cập trong cả chương. - Vận dụng các tính chất để giải các bài tập tổng hợp, có thể dùng đồng thời các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau. <p>Đối với HS khuyết tật: Chọn 3 bài tập dễ để hướng dẫn các em thực hiện.</p>	
	Hình	4	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được hình chữ nhật, hình thoi, các đặc điểm cơ bản của 2 hình này.	
5	Số học	13-14	Chương II. TÍNH CHẤT CHIA HẾT TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN Bài 8. Quan hệ chia hết và tính chất.	- Nhận biết quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Tìm các ước và bội của một số tự nhiên. - Nhận biết tính chia hết của một tổng cho một số. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được tính chất chia hết của một tổng, của một hiệu.	
	Số học	15	Bài 9. Dấu hiệu chia hết. (Tiết 1)	- Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không. Đối với HS khuyết tật: Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2 để xác định một số đã cho có chia hết cho 9 hay không ?	
	Hình	5	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân. (Tiết 2)	- Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được hình bình hành và tính chất của nó.	
6	Số học	16	Bài 9. Dấu hiệu chia hết. (Tiết 2)	- Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2; 5; 9; 3 hay không. Đối với HS khuyết tật: Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 9 để xác định một số đã cho có chia hết cho 9 hay không ?	
	Số học	17 - 18	Bài 10. Số nguyên tố.	- Nhận biết khái niệm số nguyên tố và hợp số.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết khái niệm số nguyên tố và hợp số. Phân tích các số đơn giản ra thừa số nguyên tố.</p>	
	Hình	6	Bài 19. Hình chữ nhật. Hình thoi. Hình bình hành. Hình thang cân. (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được hình thang cân và tính chất của nó.</p>	
	Số học	19	Luyện tập chung	<p>Củng cố, rèn luyện kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các ước và bội. - Vận dụng tính chất chia hết của một tổng. - Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 9; 3. - Phân tích một số tự nhiên lớn nhỏ thành tích các thừa số nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột <p>Đối với HS khuyết tật: Luyện tập một số bài tập dễ, chủ yếu nhận biết.</p>	
	Số học	20 - 21	Bài 11. Ước chung. Ước chung lớn nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho. - Nhận biết phân số tối giản. <p>Đối với HS khuyết tật: Biết xác định được ƯC; ƯCLN của 2 số đơn giản.</p>	
7	Hình	7	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang. <p>Đối với HS khuyết tật: Biết cách tính được chu vi của các hình đơn giản.</p>	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
8	Số học	22-23	Bài 12. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên. - Sử dụng bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số và cộng, trừ phân số. Đối với HS khuyết tật: Biết xác định được BC; BCNN của 2 số đơn giản.	
	Số học	24	<i>Luyện tập chung</i>	Củng cố, rèn luyện kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số ra thừa số nguyên tố. - Tìm ƯCLN và BCNN. - Vận dụng ƯCLN và BCNN trong một số bài toán thức tiền. Đối với HS khuyết tật: Thực hiện một số bài tập dễ.	
	Hình	8	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học. (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang. Đối với HS khuyết tật: Biết cách tính được chu vi của các hình đơn giản.	
9	Số học	25	Ôn tập chương II.	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kiến thức chương 2, tổng hợp có hệ thống về tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên, số nguyên tố, hợp số, ước và bội, ước chung và ƯCLN, bội chung và BCNN. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức đơn giản nhất.	
	Hình	9	<i>Luyện tập chung .(Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. <p>Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức các hình đơn giản.</p>	
		26-27	Kiểm tra giữa HK1	Đối với HS khuyết tật: Xây dựng đề kiểm tra riêng.	
10	Số học	28-29	Chương III. SỐ NGUYÊN Bài 13. Tập hợp các số nguyên.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, đọc và viết số nguyên. - Nhận biết tập hợp số nguyên. - Nhận biết ý nghĩa của số nguyên âm trong một số tình huống thực tế. - Biểu diễn số nguyên trên trục số. - So sánh hai số nguyên. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết, đọc và viết số nguyên. Nhận biết tập hợp số nguyên.</p>	
	Số học	30	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên. <p>Đối với HS khuyết tật: Biết cộng, trừ hai số nguyên đơn giản.</p>	
	Hình	10	Bài 20. Chu vi và diện tích của một số tứ giác đã học. (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang. <p>Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức các hình đơn giản.</p>	
11	Số học	31-32	Bài 14. Phép cộng và phép trừ số nguyên. (Tiết 2,3)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng, trừ hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				- Giải toán thực tiễn liên quan đến phép cộng hay trừ hai số nguyên. Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường, nhưng vận dụng trong trường hợp đơn giản nhất.	
	Số học	33	Bài 15. Quy tắc dấu ngoặc	- Nhận biết và áp dụng quy tắc dấu ngoặc trong tính toán, nhất là để tính nhẩm hay tính hợp lí. Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường, nhưng chỉ thực hiện trong trường hợp đơn giản nhất.	
	Hình	11	<i>Luyện tập chung (Tiết 2)</i>	- Nắm vững kiến thức về một số tứ giác đã học. - Nắm vững công thức tính diện tích, chu vi của các tứ giác đã học. - Vẽ thành thạo tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Đối với HS khuyết tật: HS giải được các bài tập đơn giản nhất.	
	Số học	34-35	<i>Luyện tập chung</i>	- Cùng cô kiến thức, chữa các bài tập của các bài từ 13 đến 15, lựa chọn các bài tập để luyện tập bổ sung nâng cao kĩ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kĩ năng của các bài học lại với nhau. Đối với HS khuyết tật: HS giải được các bài tập đơn giản.	
12	Số học	36	Bài 16. Phép nhân số nguyên. (Tiết 1)	- Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				- Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên. Đối với HS khuyết tật: HS nhận biết và thực hành được phép nhân hai số nguyên đơn giản..	
	Hình	12	Ôn tập chương IV.	- Ôn tập, tổng kết đúc toàn bộ các bài học trong chương và luyện tập được kỹ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các tứ giác gần với các bài tập thực tế. Đối với HS khuyết tật: Ôn lại những kiến thức cơ bản, giải các bài tập dễ.	
13	Số học	37	Bài 16. Phép nhân số nguyên. (Tiết 2)	- Thực hiện phép nhân hai số nguyên. - Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm, tính hợp lí. - Giải toán thực tiễn liên quan đến phép nhân số nguyên. Đối với HS khuyết tật: Cần nắm quy tắc nhân hai số nguyên dương, hai số nguyên âm và các tính chất của chúng.	
	Số học	38	Bài 17. Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên.	- Thực hiện phép chia hết đối với số nguyên. - Nhận biết quan hệ chia hết trong tập số nguyên. - Nhận biết, tìm ước và bội của một số nguyên. Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường, nhưng chỉ thực hiện đối với những bài toán dễ, đơn giản.	
	<i>Số học</i>	39	<i>Luyện tập chung. (Tiết 1)</i>	- Nâng cao và kết nối các kiến thức, kỹ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết).	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				Đối với HS khuyết tật: Rèn luyện kỹ năng thực hiện các phép tính số nguyên đối với những kiến thức đơn giản, các bài toán dễ.	
	Hình	13	Bài 21. Hình có trục đối xứng. (Tiết 1)	- Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản Đối với HS khuyết tật: Chỉ yêu cầu các em nhận biết hình có trục đối xứng.	
14	Số học	40	<i>Luyện tập chung. (Tiết 2)</i>	- Nâng cao và kết nối các kiến thức, kỹ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ, nhân và chia (hết) Đối với HS khuyết tật: Thực hiện 4 phép tính đơn giản nhất.	
	Số học	41	Ôn tập chương III.	- củng cố kiến thức toàn toàn chương 3. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán vào giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức đơn giản, củng cố lại các bài tập dễ.	
	TH-TN	42	Sử dụng máy tính cầm tay.	- Sử dụng máy tính cầm tay để thực hành các phép tính đã học với số tự nhiên, số nguyên, số thập phân.	
	Hình	14	Bài 21. Hình có trục đối xứng. (Tiết 2)	- Nhận biết hình có trục đối xứng. - Nhận biết trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy. - Gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản Đối với HS khuyết tật: Biết cách gấp một số hình đơn giản.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
15	TH-TN	43-44	Tâm thiệp và phòng học của em.	- Ứng dụng các kiến thức đã học về các hình phẳng trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong cuộc sống như mỹ thuật, thủ công, xác định phòng học đạt mức chuẩn về ánh sáng, Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường nhưng yêu cầu đơn giản hơn.	
	Hình	15-16	Bài 22. Hình có tâm đối xứng.	- Nhận biết hình có tâm đối xứng. - Nhận biết tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Gấp giấy để cắt được một số hoa văn trang trí hoặc một số hình có tâm đối xứng đơn giản. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được hình có tâm đối xứng.	
16	Số học	45- 46	Chương VI. PHÂN SỐ Bài 23. Mở rộng phân số. Phân số bằng nhau.	- Nhận biết phân số với tử và mẫu là các số nguyên. - Nhận biết hai phân số bằng nhau, quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nêu và áp dụng hai tính chất cơ bản của ph/số. - Rút gọn phân số. Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường, chỉ làm với những bài tập dễ, đơn giản.	
	<i>Hình</i>	<i>17-18</i>	<i>Luyện tập chung.</i>	- Nhắc lại được khái niệm hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. - Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản. - Khôi phục được hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức đơn giản nhất.	
17	Hình	19	Ôn tập chương V.	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cô lại kiến thức toàn chương. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập, kết hợp các kỹ năng đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể. - Linh hoạt với các hoạt động trải nghiệm đơn giản để tạo hứng khởi cho học sinh Đối với HS khuyết tật: Ôn tập lại những kiến thức đơn giản, dễ.	
		47- 48- 49	Ôn tập cuối HKI.	Đối với HS khuyết tật: Xây dựng nội dung ôn tập riêng, dễ, phù hợp.	
18		50-51	Kiểm tra cuối HKI.		
	TH-TN	20-21	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như điểm, đoạn thẳng, góc, ... đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, ... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng. 	
HỌC KỲ II					
19	Số học	52-53	Bài 24. So sánh phân số. Hỗn số dương.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được cách quy đồng mẫu nhiều phân số. - Nhận biết được hỗn số dương. - Biết cách quy đồng mẫu hai hay nhiều phân số. - So sánh được hai phân số cùng mẫu và khác mẫu. - Vận dụng giải các bài toán thực tiễn có liên quan. Đối với HS khuyết tật: Chỉ so sánh 2 phân số đơn giản, qui đồng được mẫu số của 2 phân số.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
	Số học	54	<i>Luyện tập chung. (Tiết 1)</i>	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Quy tắc bằng nhau của hai phân số, tính chất cơ bản của phân số - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số Đối với HS khuyết tật: Luyện tập một vài bài tập đơn giản.	
	Hình	22	Chương VIII. NHỮNG HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN Bài 32. Điểm và đường thẳng. (Tiết 1)	- Nhận biết các quan hệ: Điểm thuộc đường thẳng; đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường.	
20	Số học	55 - 56	<i>Luyện tập chung. (Tiết 2,3)</i>	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Quy đồng mẫu nhiều phân số; rút gọn phân số; so sánh phân số; hỗn số dương; - Vận dụng phân số trong một số bài toán thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Luyện tập một vài bài tập đơn giản	
	Số học	57	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số. (Tiết 1)	- Nhận biết được quy tắc cộng phân số. - Nhận biết số đối của một phân số - Thực hiện được phép cộng phân số. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được qui tắc cộng hai phân số, cộng được các phân số đơn giản.	
	Hình	23	Bài 32. Điểm và đường thẳng. (Tiết 2)	- Nhận biết được ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng. - Biết dùng thước thẳng để kiểm tra ba điểm thẳng hàng. Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường.	
21	Số học	58	Bài 25. Phép cộng và phép trừ phân số. (Tiết 2)	- Nhận biết được quy tắc trừ phân số. - Thực hiện được phép trừ phân số.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các tính chất của phép cộng phân số - Vận dụng được các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán thực tiễn có liên quan. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được qui tắc trừ hai phân số, trừ được các phân số đơn giản.</p>	
	Số học	59 - 60	Bài 26. Phép nhân và phép chia phân số.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số. - Thực hiện được phép nhân và chia phân số. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân phân số - Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Vận dụng giải quyết các bài toán có liên quan. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được qui tắc nhân hai phân số, nhân được các phân số đơn giản.</p>	
	Hình	24	Bài 32. Điểm và đường thẳng. (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau. - Giải các bài toán thực tiễn có liên quan <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau, trùng nhau.</p>	
22	Số học	61	Bài 27. Hai bài toán về phân số.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm giá trị phân số của một số cho trước. - Tìm một số khi biết giá trị phân số của nó. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với hai bài toán về phân số. 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				Đối với HS khuyết tật: Tìm được giá trị phân số của một số cho trước, giải được các bài toán đơn giản, dễ.	
	Số học	62 - 63	Luyện tập chung.	Củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng về: - Phép cộng và phép trừ phân số. - Phép nhân và phép chia phân số. - Vận dụng trong tính giá trị của biểu thức có nhiều phép tính. - Tính giá trị của biểu thức có chứa chữ. - Vận dụng p/ số trong một số bài toán thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Làm được các bài toán đơn giản, dễ.	
	Hình	25	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia (Tiết 1)	Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm.	
	Số học	64	Ôn tập chương VI.	Đối với HS khuyết tật: Xây dựng nội dung ôn tập riêng, dễ, phù hợp.	
	Số học	65	Chương VII. SỐ THẬP PHÂN Bài 28. Số thập phân.	- Nhận biết số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - So sánh hai số thập phân. - Sử dụng số thập phân trong một số tình huống thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết số thập phân âm, số đối của một số thập phân.	
23	Số học	66	Bài 29. Tính toán với số thập phân. (Tiết 1)	- Nhận biết được quy tắc cộng và trừ số thập phân. - Thực hiện được các phép tính cộng và trừ số thập phân.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				Đối với HS khuyết tật: Biết cộng, trừ số thập phân đơn giản.	
	Hình	26	Bài 33. Điểm nằm giữa hai điểm. Tia. (Tiết 2)	- Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau. - Giải các bài toán thực tế có liên quan. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau.	
24	Số học	67- 68 - 69	Bài 29. Tính toán với số thập phân. (Tiết 2, 3,4)	- Nhận biết được quy tắc nhân và chia số thập phân. - Thực hiện được các phép tính nhân và chia số thập phân. - Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân. Đối với HS khuyết tật: Biết nhân chia số thập phân đơn giản.	
	Hình	27	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng. (Tiết 1)	- Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng. - Đọc được tên đoạn thẳng Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng.	
25	Số học	70	Bài 30. Làm tròn và ước lượng.	- Làm tròn số thập phân. - Ước lượng kết quả phép đo, phép tính. - Vận dụng làm tròn số thập phân trong một số tình huống thực tiễn. Đối với HS khuyết tật: Làm tròn được số thập phân.	
	Số học	71 - 72	Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm.	- Tìm tỉ số hay tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng. - Tính giá trị phần trăm của một số cho trước; tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến tỉ số phần trăm. Đối với HS khuyết tật: Tìm được tỉ số phần trăm của 2 số, làm được các bài toán đơn giản về phần trăm. 	
	Hình	28	Bài 34. Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng (Tiết 2).	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng. - Biết đo độ dài của đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài. - Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng và độ dài của đoạn thẳng. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được đơn vị đo độ dài, độ dài đoạn thẳng. Biết đo độ dài của đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng khi biết độ dài. 	
	<i>Số học</i>	<i>73 - 74</i>	<i>Luyện tập chung.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chữa các bài tập của các bài học từ 28 -> 30. - Giải các bài tập luyện tập bổ sung, nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học lại với nhau. Đối với HS khuyết tật: Làm được các bài toán đơn giản, dễ. 	
26	Hình	29	Bài 35. Trung điểm của đoạn thẳng.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được trung điểm đoạn thẳng. - Giải các bài toán thực tế có liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được trung điểm đoạn thẳng. 	
	<i>Hình</i>	<i>30</i>	<i>Luyện tập chung. (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau, về các khái 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau. - Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. - Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng. - Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước. Đối với HS khuyết tật: Luyện tập được các bài toán đơn giản, dễ, phù hợp.	
	Số học	75	Ôn tập chương VII.	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong chương và cung cấp một số nội dung có tính chất tổng hợp, liên kết các kiến thức đã học trong các bài học khác nhau. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết và làm được các bài toán đơn giản, dễ.	
27	Hình	31	Luyện tập chung. (Tiết 2)	- Nắm vững được kiến thức về các quan hệ: điểm thuộc đường thẳng, ba điểm thẳng hàng, điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm cùng phía hoặc khác phía đối với một điểm, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau, về các khái niệm: tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Nhận biết được và mô tả được bằng lời nói hoặc kí hiệu: điểm thuộc hay không thuộc đường thẳng, hai đường thẳng song song hoặc cắt nhau.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được điểm nằm giữa hai điểm, hai điểm nằm cùng phía hay khác phía đối với một điểm. - Đọc đúng tên đường thẳng, tia, đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng. - Đo được độ dài các đoạn thẳng cho trước. Đối với HS khuyết tật: Luyện tập được các bài toán đơn giản, dễ, phù hợp.	
		76-77	Kiểm tra giữa HK2.		
28	TK-XS	78 -79	Chương IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC XUẤT THỰC NGHIỆM Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các loại dữ liệu, nhận biết tính hợp lí của dữ liệu. - Thu thập dữ liệu. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được dữ liệu và cách thu thập dữ liệu đơn giản, không phức tạp, phù hợp HS.	+Sử dụng phần mềm để vẽ biểu đồ tranh, biểu đồ dạng cột/kép: Chỉ thực hiện khi học trường có máy tính cùng phần mềm. Khuyến khích HS tự thực hiện.
	TK-XS	80	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được, đọc và p/ tích được bảng thống kê. - Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê. Đối với HS khuyết tật: Hiểu được, đọc và phân tích được bảng thống kê.	
	Hình	32	Bài 36. Góc. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết góc, đỉnh và cạnh của góc. - Nhận biết góc bẹt. Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được góc và các yếu tố của góc.	
29	TK-XS	81	Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh. (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được, đọc và ph/tích được biểu đồ tranh. - Biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh. Đối với HS khuyết tật: Hiểu , đọc và phân tích được các biểu đồ tranh đơn giản.	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
	TK-XS	82 - 83	Bài 40. Biểu đồ cột.	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước. - Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột. - Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột. <p>Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường, nhưng yêu cầu đơn giản hơn.</p>	
	Hình	33	Bài 36. Góc (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết điểm nằm trong của một góc. <p>Đối với HS khuyết tật: Như HS bình thường.</p>	
30	TK-XS	84 - 85	Bài 41. Biểu đồ cột kép	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ biểu đồ cột kép; đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép. - Nhận ra quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép. <p>Đối với HS khuyết tật: Biết vẽ được biểu đồ kép đơn giản.</p>	
	TK-XS	86	<i>Luyện tập chung (Tiết 1)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê. - Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu. <p>Đối với HS khuyết tật: Xây dựng nội dung riêng, đơn giản.</p>	
	Hình	34	Bài 37. Số đo góc. (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm số đo góc. - Biết dùng thước đo độ để xác định số đo của một góc cho trước. - So sánh hai góc. <p>Đối với HS khuyết tật: Nhận biết được khái niệm số đo góc.</p>	
31	TK-XS	87	<i>Luyện tập chung (Tiết 2)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - HS được thực hành: Lập phiếu khảo sát để thu thập dữ liệu; tổng hợp dữ liệu thu được từ 	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<p>các phiếu khảo sát, biểu diễn dưới dạng biểu đồ tranh, bảng thông kê.</p> <p>- Sử dụng biểu đồ cột, biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu.</p> <p>Đối với HS khuyết tật: Xây dựng nội dung riêng, đơn giản.</p>	
	TK-XS	88 - 89	Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm.	<p>- Nhận biết tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi thí nghiệm.</p> <p>- Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản.</p> <p>- Nhận biết một sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không.</p>	
	Hình	35	Bài 37. Số đo góc. (Tiết 2)	Nhận biết được các góc đặc biệt: góc vuông, góc nhọn, góc tù.	
32	TK-XS	90	Bài 43. Xác suất thực nghiệm.	Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.	
	TK-XS	91	<i>Luyện tập chung.</i>	HS được làm thí nghiệm, thu thập dữ liệu (kết quả của thí nghiệm), tính xác suất thực nghiệm của một số sự kiện dựa trên kết quả thu.	
	TK-XS	92	Ôn tập chương IX (Tiết 1).	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.	
	Hình	36	<i>Luyện tập chung.</i>	Nắm vững kiến thức về góc, điểm nằm trong của góc; số đo góc; các góc đặc biệt.	
33	TK-XS	93	Ôn tập chương IX (Tiết 2).	Hệ thống được các nội dung đã học trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.	
	TH-TN	94	Kế hoạch chi tiêu cá nhân và gia đình.	- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.	Hoạt động 1: Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính:

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				<p>- Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn đề cụ thể trong đời sống.</p>	<p>+ Làm quen với việc gửi tiền tiết kiệm và vay vốn ngân hàng, tính lãi, lãi, dư nợ; thực hành tính lãi trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn. + Trả tiền đúng theo hóa đơn hoặc tính tiền thừa khi mua hàng, thực hành ghi chép thu nhập và chi tiêu, cất giữ hóa đơn. Chỉ thực hiện khi làm được trực tiếp.</p>
	TH-TN	95	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè (Tiết 1).	<p>- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu.</p>	
	Hình	37	Ôn tập chương VIII.	<p>Hệ thống được các nội dung trong chương. Giải được một số bài tập tổng hợp và vận dụng có liên quan.</p>	
34	TH-TN	96	Hoạt động thể thao nào được em yêu thích nhất trong hè. (Tiết 2)	<p>- Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho nhà trường (địa phương) trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kỳ nghỉ hè tới. Thông qua dự án, học sinh luyện tập</p>	

Tuần	Phân môn	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện
				cách thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu.	
	TH-TN	38 - 39	Vẽ hình đơn giản với phần mềm GEOGEBRA.	- Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra. - Vẽ được các hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng bằng phần mềm GeoGebra.	
		97	Ôn tập cuối HK2 (Tiết 1).		
35		98 - 99	Ôn tập cuối HK2 (Tiết 2, 3).		
		100 - 101	Kiểm tra cuối HK2.		

2.3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9, tháng 11/2022	+ Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. + Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2,5,9,3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2,5,9,3 không? + Nhận biết khái niệm số nguyên tố, hợp số. + Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản. + Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất; xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của 2 hoặc 3 số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản. + Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư + Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18, tháng 01/2023	+ Nhận biết, đọc và viết được số nguyên; tập hợp các số nguyên và ý nghĩa của số nguyên trong một số tình huống thực tế	Kiểm tra viết trên giấy

			<ul style="list-style-type: none"> + Biểu diễn được số nguyên trên trục số và so sánh được hai số nguyên. + Nhận biết được số đối của một số nguyên. + Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. + Vận dụng tính chất của phép cộng, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng và qui tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính hợp lý. + Thực hiện được phép chia hết đối với số nguyên. + Nhận biết quan hệ chia hết trong tập số nguyên. Biết tìm ước và bội của một số nguyên. + Giải quyết nliên quan đến thực hiện phép tính về số nguyên.hững vấn đề thực tiễn 	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27, tháng 3/2023	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được khái niệm phân số với mẫu và tử là các số nguyên. + Nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số và biết quy đồng mẫu số các phân số rồi so sánh hai phân số. + Nhận biết được hỗn số dương, biết cách viết một phân số dương thành hỗn số và ngược lại. + Vận dụng được các tính chất phép toán, qui tắc dấu ngoặc trong tính toán phân số. + Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. + Vận dụng được tính toán với phân soosddeer giải quyết một sô vấn đề trong thực tiễn. 	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35, tháng 5/2023	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. + So sánh được hai số thập phân cho trước. + Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. + Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán. 	Kiểm tra viết trên giấy

			+ Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân + Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng	
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

3. Các nội dung khác: Dạy bồi dưỡng HSG 7.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 2024- - 2025)

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 163

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
01	Hội thi Toán học với đời sống	- Nắm được các kiến thức cơ bản của KT toán học cấp THCS. - Khơi dậy đam mê trong học toán của các em về ứng dụng của toán học trong đời sống XH.	01	Tuần 5	Sân trường	Tổ Toán	TPT	Máy tính trình chiếu có kết nối internet
02	Hoạt động tự chọn	Biết cách ứng xử có văn hóa, văn minh, lịch sự trong giao tiếp trên mạng XH.	01	Tuần 15	Sân trường	Nhóm tin	TTCM, TPT	Máy tính trình chiếu có kết nối internet
03	Hoạt động tự chọn- Xây dựng KH, nội dung hoạt động GD STEM .	Xây dựng được một sản phẩm về giáo dục STEM	01	Tuần 25	Sân trường	Tổ toán + Tổ Tin	GVCN+TPT	Máy tính trình chiếu có kết nối internet Chuẩn bị học liệu

Bình Tú, ngày 01 tháng 9 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 7**

Năm học 2024 - 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 06 ; Số học sinh:; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 17 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ..0..... Đại học:....17.....; Trên đại học:..0.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên²: Tốt:....17.....; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, TIVI, tại các phòng học, bảng phụ.	1 bộ	Các tiết dạy lí thuyết, luyện tập	GV chủ động sử dụng
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	1 bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	GV chủ động sử dụng
3	Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng đa năng	01	Dạy các tiết chủ đề, chuyên đề	GV đăng kí sử dụng
3	Phòng ĐDDH	01	Lưu giữ ĐDDH	GV kí mượn – trả

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1) PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN 7 – HỌC KỲ 1

² Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

(18 tuần x 4 tiết/tuần = 72 tiết)

Số và đại số: 24 tiết
Thống kê và xác suất: 11 tiết
Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ: 3 tiết

Hình học và đo lường: 26 tiết
Thực hành và trải nghiệm: 4 tiết
Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ: 4 tiết

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
1	1,2	Bài 1. Tập hợp các số hữu tỉ	- Nhận biết số hữu tỉ, tập hợp các số hữu tỉ Q , số đối của số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ. - Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số. - So sánh hai số hữu tỉ. - Đối với HSKT nhận biết số hữu tỉ	1	1,2	Bài 8. Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	- Nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. - Nhận biết tia phân giác của 1 góc - Vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập - Đối với HSKT nhận biết hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh
2	3,4	Bài 2. Cộng trừ nhân chia các số hữu tỉ	- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong Q . - Vận dụng các tính chất của phép cộng và quy tắc dấu ngoặc để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý. - Đối với HSKT hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia đơn giản	2	3,4	Bài 9. Hai đường thẳng song song và dấu hiệu nhận biết.	- Nhận biết các góc tạo bởi 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng. - Mô tả dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. - Đối với HSKT nhận biết các góc tạo bởi 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng trong hình vẽ đơn giản
3	5,6	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: Tính toán với số hữu tỉ; biểu diễn số hữu tỉ trên trục số; vận dụng quy tắc dấu ngoặc; các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính toán hợp lý. - Đối với HSKT hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia đơn giản	3	5,6	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Quan sát hình vẽ, gọi tên các cặp góc so le trong, đồng vị. - Giải thích được hai đt song song bằng dấu hiệu nhận biết. - Đối với HSKT nhận biết các góc tạo bởi 1 đường thẳng cắt hai đường thẳng trong hình vẽ đơn giản
4	7,8	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ ($t1,2$)	- Mô tả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. - Thực hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số, - Đối với HSKT hiện tính tích, thương hai lũy thừa cùng cơ số đối với số tự nhiên	4	7,8	Bài 10. Tiên đề Euclid, tính chất hai đường thẳng song song	- Nhận biết tiên đề Euclid về đường thẳng song song. - Mô tả một số tính chất của hai đường thẳng song song - Biết cách vẽ hai đường thẳng song song Hoàn thành điểm KTTX lần 1 - Đối với HSKT nhận biết tiên đề Euclid

5(*)	9	Bài 3. Lũy thừa với số mũ tự nhiên của số hữu tỉ (t3)	- Thực hiện tính lũy thừa của lũy thừa. - Đối với HSKT thực hiện tính lũy thừa của lũy thừa với số tự nhiên	5	9	Bài 11. Định lý và chứng minh định lý	- Nhận biết định lý, giả thiết, kết luận của định lý và viết gọn bằng kí hiệu. - Làm quen với chứng minh định lý - Đối với HSKT nhận biết định lý, giả thiết, kết luận của định lý
	10	Bài 4. Thứ tự thực hiện các phép tính (t1)	- Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính. - Tính được giá trị biểu thức chứa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa và dấu ngoặc. - Đối với HSKT mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính		10	Luyện tập chung	Củng cố và rèn luyện các kỹ năng: - Vẽ hình, viết GT, KL của định lý bằng kí hiệu. - Bước đầu biết suy luận để chứng minh định lí. - Đối với HSKT nhận biết định lý, giả thiết, kết luận của định lý
6	11	Bài 4. Quy tắc chuyển vế (t2)	- Mô tả được quy tắc chuyển vế. - Áp dụng quy tắc chuyển vế vào giải toán (dạng tìm x). - Đối với HSKT mô tả được quy tắc chuyển vế	6	11	Ôn tập cuối chương 3	+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn
	12	Luyện tập chung	Hoàn thành điểm KTTX lần 2		12	Bài 12. Tổng các góc trong tam giác	Giải thích tổng các góc trong một tam giác bằng 180 độ
7	13	Luyện tập chung		7	13,14	Bài 13. Hai tam giác bằng nhau Trường hợp bằng nhau thứ nhất	Nhận biết hai tam giác bằng nhau. Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh - Đối với HSKT nhận biết hai tam giác bằng nhau
	14	Bài tập cuối chương 1	+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn				
8	15,16	Bài 5. Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn	Nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước	8	15,16	Luyện tập chung	+ Củng cố các kiến thức về tìm số đo góc, các trường hợp bằng nhau của tam giác + Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c-g-c và g-c-g.

			- Đối với HSKT nhận biết số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn			Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.	Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản - Đối với HSKT nhận biết hai tam giác bằng nhau
9	17	Ôn tập giữa kỳ 1 T1	Ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 8	9	17	Ôn tập giữa kỳ 1 T2	Ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 8
	18	Kiểm tra giữa kỳ T3	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Số hữu tỉ, chương Góc và đường thẳng song song - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 		18	Bài 14. Trường hợp bằng nhau thứ hai và thứ ba của tam giác.	Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c-g-c và g-c-g. Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản - Đối với HSKT nhận biết hai tam giác bằng nhau
10	19,20	Bài 6. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	<p>Nhận biết số vô tỉ</p> <p>Nhận biết căn bậc hai số học của 1 số không âm</p> <p>Tính giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.</p> <p>- Đối với HSKT nhận biết số vô tỉ</p>	10	19,20	Luyện tập chung	+ Củng cố các kiến thức các trường hợp bằng nhau của tam giác
11(*)	21,22	Bài 7. Tập hợp các số thực Luyện tập chung (t1)	<p>Nhận biết số thực,</p> <p>Biểu diễn số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.</p> <p>Nhận biết thứ tự trong tập hợp các số thực</p> <p>số đối và giá trị tuyệt đối của số thực.</p> <p>- Đối với HSKT nhận biết số thực Hoàn thành điểm KTTX lần 3</p>	11	21,22	Bài 15. Các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông	Giải thích các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông - Đối với HSKT nhận biết hai tam giác vuông bằng nhau

12	23,24	Luyện tập chung (t2) Bài tập cuối chương II	+ Củng cố các kiến thức về số thực và các phép toán trên tập hợp số thực + Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	12	23,24	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. - Đối với HSKT nhận biết tam giác cân
13	25,26	Bài 17. Thu thập và phân loại dữ liệu	Thu thập dữ liệu bằng phỏng vấn, bảng hỏi. Phân loại dữ liệu. Nhận biết tính đại diện của dữ liệu. - Đối với HSKT nhận biết các loại dữ liệu	13	25,26	Bài 16. Tam giác cân. Đường trung trực của đoạn thẳng	Nhận biết tam giác cân, giải thích tính chất của tam giác cân Nhận biết khái niệm đường trung trực của một đoạn thẳng và các tính chất cơ bản của đường trung trực. Vẽ đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. - Đối với HSKT nhận biết tam giác cân
14	27,28,29	Bài 18. Biểu đồ quạt tròn	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ hình quạt tròn Biểu diễn dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ hình quạt tròn - Đối với HSKT nhận biết các loại dữ liệu	14	27	Luyện tập chung	+ Vận dụng kiến thức để giải các bài tập.
15	30,31,32	Bài 19. Biểu đồ đoạn thẳng	Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ đoạn thẳng. Vẽ biểu đồ đoạn thẳng Nhận ra vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ đoạn thẳng - Đối với HSKT nhận biết các loại dữ liệu	15	28	Luyện tập chung	+ Vận dụng kiến thức để giải các bài tập.
16	33,34,35	Luyện tập chung Bài tập cuối chương V	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn - Đối với HSKT nhận biết các loại dữ liệu	16	29	Bài tập cuối chương IV	+ Rèn luyện cho Hs các kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn

Hoàn thành 4 cột điểm KTTX							
17	1	Ôn tập cuối kỳ 1	Phân số và đại số	17	2	Ôn tập cuối kỳ 1	Phần hình học
	3	Kiểm tra cuối kỳ 1			4	Kiểm tra cuối kỳ 1	
18	1,2	Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam		18	1,2	Vẽ hình đơn giản với GeoGebra	

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TOÁN 7 – HỌC KỲ 2 (17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết)

Số và đại số: 28 tiết
 Thống kê và xác suất: 6 tiết
 Ôn tập, kiểm tra giữa kỳ: 3 tiết

Hình học và đo lường: 22 tiết
 Thực hành và trải nghiệm: 5 tiết
 Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ: 4 tiết

MẠCH SỐ VÀ ĐẠI SỐ - XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ				MẠCH HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG			
Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt	Tuần	Tiết	Tên bài	Yêu cầu cần đạt
19	1,2	Tỉ lệ thức	Nhận biết tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức để tính toán - Đối với HSKT nhận biết tỉ lệ thức	19	1,2	Bài 31. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác.	Nhận biết hai định lý về cạnh và góc đối diện trong tam giác. - Đối với HSKT nhận biết hai định lý về cạnh và góc đối diện trong tam giác đặc biệt
20	3	Tính chất dãy tỉ số bằng nhau	Nhận biết tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. Vận dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán - Đối với HSKT nhận biết tỉ lệ thức	20	3	Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên	Nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên, khoảng cách từ 1 điểm đến 1 đường thẳng. Biết quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên - Đối với HSKT nhận biết khái niệm đường vuông góc và đường xiên
	4	Luyện tập chung	+ Hiểu rõ định nghĩa, tính chất để lập được tỉ lệ thức + Hiểu rõ tính chất dãy tỉ số bằng nhau.		4	Quan hệ giữa ba cạnh trong một tam giác	Nhận biết liên hệ về độ dài giữa 3 cạnh trong một tam giác
21	5	Luyện tập chung	+ Vận dụng hai tính chất trên để làm các bài toán liên quan.	21	5,6	Luyện tập chung	+ Củng cố các kiến thức quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác

			- Đối với HSKT nhận biết tỉ lệ thức				+ Rèn luyện cho Hs các kĩ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn Hoàn thành điểm KTTX lần 1
	6	Đại lượng tỉ lệ thuận	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ thuận				
22	7	Đại lượng tỉ lệ thuận	Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận	22	7	Sự đồng quy của ba đường trung tuyến trong một tam giác.	Nhận biết đường trung tuyến của tam giác. Nhận biết sự đồng quy của 3 đường trung tuyến trong một tam giác - Đối với HSKT nhận biết đường trung tuyến của tam giác.
	8	Đại lượng tỉ lệ nghịch	Nhận biết hai đại lượng tỉ lệ nghịch		8	Sự đồng quy của ba đường phân giác trong một tam giác.	
23	9	Đại lượng tỉ lệ nghịch	Giải một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch	23	9	Sự đồng quy của 3 đường trung trực trong 1 tam giác	
	10	Luyện tập chung	+ Vận dụng được tính chất chất của đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch để tìm giá trị của một đại lượng và toán chia tỉ lệ. Hoàn thành điểm KTTX lần 2		10	Sự đồng quy của ba đường cao trong 1 tam giác	
24	11,12	Luyện tập chung Bài tập cuối chương VI		24	11,12	Luyện tập chung	+ Nhận biết đường trung tuyến, đường phân giác của tam giác + Nhận biết sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác.
25	13,	Biểu thức đại số	Nhận biết biểu thức số và biểu thức đại số. Tính giá trị của biểu thức đại số. - Đối với HSKT nhận biết biểu thức số và biểu thức đại số đơn giản	25	13	Ôn tập cuối chương IX.	+ Củng cố và vận dụng kiến thức về quan hệ giữa góc và cạnh đối diện trong một tam giác, quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên, quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác, sự đồng quy của ba đường trung tuyến, ba đường phân giác của tam giác, sự đồng quy của ba đường trung trực, ba đường cao của tam giác để giải quyết các bài tập liên quan.
	14,15	Bài 25. Đa thức một biến (t1,2).	Nhận biết đơn thức và bậc của đơn thức. Nhận biết đa thức và các hạng tử của nó Thu gọn và sắp xếp đa thức. Nhận biết bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của một đa thức.				

			- Đối với HSKT nhận biết đơn thức và bậc của đơn thức				
26	16	Bài 25. Đa thức 1 biến (t3).	Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến. Nhận biết nghiệm của 1 đa thức - Đối với HSKT nhận biết nghiệm của đa thức với đa thức đơn giản	26	2	Ôn tập giữa kỳ 2	+ Ôn tập kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25
	1	Ôn tập giữa kỳ 2	+ Ôn tập kiến thức từ tuần 19 đến tuần 25		3	Kiểm tra giữa kỳ 2	
27	17,18	Bài 26. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	Thực hiện các phép tính cộng, trừ hai đa thức. Nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức. Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của phép cộng đa thức	27	14, 15	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (t1,2)	Mô tả 1 số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương. - Đối với HSKT mô tả 1 số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật, hình lập phương
28	19,20	Luyện tập chung	+ Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán	28	16,17	Bài 36. Hình hộp chữ nhật và hình lập phương (t3) Luyện tập	
29	21,22	Phép nhân đa thức một biến	+ Thực hiện các phép tính nhân hai đa thức cùng biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức	29	18,19	Bài 37. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác (t1,2)	Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Giải thích một số vấn đề thực tiễn gắn với tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.
30	23,24	Phép chia đa thức một biến	+ Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức		20,21	Bài 38. Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác(t3) Luyện tập	Mô tả và tạo lập hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - Đối với HSKT mô tả hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác

31	25	Phép chia đa thức một biến	+ Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức	22	Bài tập cuối chương X	Hoàn thành điểm KTTX lần 3
	26	Luyện tập chung	+ Thực hiện các phép tính nhân, chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức	31	1	Làm quen với biến cố (t1) Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản - Đối với HSKT làm quen với khái niệm biến cố
32	27	Luyện tập chung	+ Thực hiện các phép tính nhân, chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức	32	2	Làm quen với biến cố (t2) + Làm quen với khái niệm biến cố ngẫu nhiên, biến cố chắc chắn, biến cố không thể trong một số ví dụ đơn giản. - Đối với HSKT làm quen với khái niệm biến cố
					3,4	Làm quen với xác suất của biến cố. + Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản
33	28	Bài tập cuối chương VII	+ Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. + Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. Hoàn thành 4 cột điểm KTTX - Đối với HSKT nhận biết các tính chất của các phép tính về đa thức	33	5,6	Luyện tập chung Bài tập cuối chương VIII + Nhận biết bài toán về biến cố, xác suất của biến cố + Giải các bài tập liên quan
					3	Vòng quay may mắn. + Làm quen với các biến cố và nhận ra được biến cố có xảy ra hay không + Cảm nhận được xác suất xảy ra mỗi biến cố nhiều hay ít.

34	1	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng các tính chất của đẳng thức, tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau để tìm số chưa biết. + Vận dụng tính giá trị của biểu thức + Vận dụng các tính chất của phép cộng đa thức trong tính toán. + Thực hiện các phép tính chia hai đa thức một biến + Nhận biết và vận dụng các tính chất của các phép tính về đa thức trong tính toán. 	34	2	Ôn tập kiểm tra cuối kỳ 2.	<ul style="list-style-type: none"> + H/s nhớ lại các kiến thức đã học trong học kì. + Biết vận dụng làm các BT áp dụng. + Rèn luyện kỹ năng tính toán, kỹ năng vận dụng kiến thức vào bài tập
	3	Kiểm tra cuối kỳ 2			4	Kiểm tra cuối kỳ 2	
35	1,2	Đại lượng tỉ lệ trong đời sống	<ul style="list-style-type: none"> + Biết chuyển đổi một số đơn vị đo chiều dài và khối lượng thông dụng + Thực hành tính toán việc tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng + Thực hành tính lãi suất tiết kiệm và làm quen với Quy tắc 72 trong tài chính 		4,5	Hộp quà và chân đế lịch.	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng các kiến thức đã học về một số hình khối trong thực tiễn vào giải quyết một số tình huống trong thực tiễn như mỹ thuật, thủ công

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 1, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học đến giữa học kỳ 2, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy)

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học trong học kỳ 2 và cả năm học, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	Viết (trên giấy)
---------------	---------	---------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG: THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: TOÁN - TIN

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN TOÁN, KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2024 - 2025)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Số lớp: 03 ; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 03; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên³: 01

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bảng phụ	10	Các bài học trong các chương (Từ chương I đến chương X) và các bài Hoạt động thực hành trải nghiệm	
2	Mô hình các hình phẳng trong thực tiễn	2	Các bài học hình học và trải nghiệm, XS thống kê.	
3	Máy tính cầm tay	2	Học các bài học có tính toán	
4	Lap top	1	Một số hình khối trong thực tiễn	
5	Thước thẳng	2	Tất cả các bài trong chương	
6	Mô hình hình chóp	2	Các bài học Chương X	
7	Thước đo góc	01	Các bài học Chương III;IV; IX	
8	Ê ke	02	Các bài học Chương III;IV; IX	
9	Com pa	01	Các bài học Chương III;IV; IX	
10	Kéo cắt giấy	02	Tam giác, tứ giác	
11	Giấy A4	250 tờ	Các chương hình học	

³ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

12	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	1	Dùng cho các tiết thực hành, hoạt động trải nghiệm
13	Băng dính hai mặt	02 cuộn	Một số bài học liên quan đến ghép hình

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01	Thực hành phần mềm GEOGEBRA Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm Excel	
2	Lớp học	01	Công thức tính lãi kép Phân tích đặc điểm khí hậu Việt Nam Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	
3	Sân trường	01	Ứng dụng định lý Thalès, định lý Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân bố các tiết dạy: Số tiết 140 tiết (35 tuần, mỗi tuần 4 tiết)

	Đại số	Hình học	Thống kê và xác suất	Ôn tập	Kiểm tra	HD THPT	Tổng
Học kỳ I	26	23	8	5(4Đ + 1H)	4 (4Đ)	6	72
Học kỳ II	28	21	8	3(2Đ + 1H)	4(4H)	4	68
Cả năm	53	44	17	8(6Đ + 2H)	8(4Đ + 4H)	10	140

1. Phân phối chương trình:

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt. (3)
CHƯƠNG I. ĐA THỨC (13 tiết)			
1	Bài 1. Đơn thức	2	- Nhận biết đơn thức, đơn thức thu gọn, hệ số, phần biến và bậc của đơn thức - Thu gọn đơn thức. - Nhận biết đơn thức đồng dạng. - Cộng và trừ hai đơn thức đồng dạng
2	Bài 2. Đa thức	2	- Nhận biết các khái niệm: đa thức, hạng tử của đa thức, đa thức thu gọn và bậc của đa thức. - Thu gọn đa thức. - Tính giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến

3	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách cộng, trừ hai đa thức - Thực hiện các phép tính cộng, trừ đa thức
4	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
5	Bài 4. Phép nhân đa thức	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép tính nhân đơn thức với đa thức và nhân đa thức với đa thức. - Biến đổi, thu gọn biểu thức đại số có sử dụng phép nhân đa thức
6	Bài 5. Phép chia đa thức cho đơn thức	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách chia đơn thức cho đơn thức (trường hợp chia hết), chia đa thức cho đơn thức (trường hợp chia hết) - Thực hiện được các phép tính trên đa thức.
7	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 4 đến bài 5. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
8	Bài tập cuối chương I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	ÔN TẬP GIỮA HK I	1	- Ôn tập kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6
CHƯƠNG II. HẰNG ĐẲNG THỨC ĐÁNG NHỚ VÀ ỨNG DỤNG (13 tiết)			
9	Bài 6. Hiệu hai bình phương. Bình phương của một tổng hay một hiệu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hằng đẳng thức. - Mô tả hằng đẳng thức hiệu hai bình phương, bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu. - Vận dụng ba hằng đẳng thức này để tính nhanh, rút gọn biểu thức
10	Bài 7. Lập phương của một tổng hay một hiệu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các hằng đẳng thức: lập phương của một tổng và lập phương của một hiệu. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để khai triển, rút gọn biểu thức
11	Bài 8. Tổng và hiệu hai lập phương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các hằng đẳng thức: tổng, hiệu hai lập phương. - Vận dụng hai hằng đẳng thức này để rút gọn biểu thức hay viết biểu thức dưới dạng tích.
12	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 6 đến bài 8. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
13	Bài 9. Phân tích đa thức thành nhân tử	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức
14	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 9. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
15	Bài tập cuối chương II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
CHƯƠNG III. TỨ GIÁC (15 tiết)			

16	Bài 10. Tứ giác	1	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái niệm tứ giác, tứ giác lồi. - Giải thích định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi
17	Bài 11. Hình thang cân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái niệm hình thang, hình thang cân và các yếu tố của chúng. - Giải thích các tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên và đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân.
18	Luyện tập chung	1	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 11 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
19	Bài 12. Hình bình hành	3	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái niệm hình bình hành. - Giải thích các tính chất của hình bình hành. - Nhận biết dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành
20	Luyện tập chung	1	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học trong bài 12 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
21	Bài 13. Hình chữ nhật	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái niệm hình chữ nhật. - Giải thích tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật
22	Bài 14. Hình thoi và hình vuông	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả khái niệm hình thoi và hình vuông. - Giải thích các tính chất của hình thoi và hình vuông. - Nhận biết dấu hiệu để một hình là hình thoi, hình vuông
23	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 13 đến bài 14 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
24	Bài tập cuối chương III	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	ÔN TẬP GIỮA HK I	1	- Ôn tập các kiến thức từ tuần 1 đến 7.
	KIỂM TRA GIỮA HKI	2	
CHƯƠNG IV. ĐỊNH LÝ THALÈS (8 tiết)			
25	Bài 15. Định lý Thalès trong tam giác	3	<ul style="list-style-type: none"> - Định lý Thalès trong tam giác (thuận và đảo). - Tính độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès
26	Bài 16. Đường trung bình của tam giác	1	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích tính chất đường trung bình của tam giác
27	Bài 17. Tính chất đường phân giác của tam giác	1	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Sử dụng tính chất đường phân giác trong của tam giác để tính độ dài đoạn thẳng và tỉ số của hai đoạn thẳng
28	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 15 đến bài 17

			- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
29	Bài tập cuối chương IV	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
CHƯƠNG V. DỮ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ (8 tiết)			
30	Bài 18. Thu thập và phân loại dữ liệu	1	- Thực hiện và lí giải việc thu thập dữ liệu. - Phân loại số liệu rời rạc, số liệu liên tục
31	Bài 19. Biểu diễn dữ liệu bằng bảng, biểu đồ	2	- Chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Lựa chọn biểu đồ phù hợp với dữ liệu cho trước.
32	Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ	2	- Phát hiện và giải quyết được vấn đề, quy luật đơn giản dựa trên phân tích số liệu. - Nhận ra tính hợp lí của dữ liệu được biểu diễn. - Nhận biết mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8.
33	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 18 đến bài 20 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
34	Bài tập cuối chương V	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (6 tiết).			
35	Chủ đề: Công thức tính lãi kép	1	Sử dụng được công thức lãi kép để tính số tiền thu được (cả vốn và lãi) sau N kì gửi tiết kiệm
36	Chủ đề: Thực hiện tính toán trên đa thức với phần mềm GeoGebra	1	Sử dụng được phần mềm GeoGebra để tính toán các phép tính trên đa thức
37	Chủ đề: Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	2	Sử dụng được phần mềm GeoGebra để vẽ hình chữ nhật, hình bình hành, hình thang
38	Chủ đề: Phân tích đặc điểm khí hậu VN	2	Tìm hiểu và biết phân tích một số đặc điểm của khí hậu Việt Nam
	ÔN TẬP CUỐI HKI (Số, Hình, XSTK)	3	Hệ thống hoá và khắc sâu các kiến thức đã học.
	KIỂM TRA HỌC KÌ I	2	Hệ thống hoá và khắc sâu các kiến thức đã học.
CHƯƠNG VI. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ (14 tiết)			
39	Bài 21. Phân thức đại số	1	- Nhận biết phân thức đại số, tử thức và mẫu thức của một phân thức. - Viết điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của phân thức tại giá trị của biến thoả mãn điều kiện xác định. - Nhận biết hai phân thức bằng nhau

40	Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả tính chất cơ bản của phân thức đại số. - Rút gọn phân thức đại số. - Biết quy đồng mẫu thức nhiều phân thức trong trường hợp thuận lợi
41	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 21 đến bài 22 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
42	Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng và phép trừ phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân thức và quy tắc dấu ngoặc với phân thức trong tính toán.
43	Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép nhân và phép chia hai phân thức đại số. - Vận dụng tính chất của phép nhân phân thức trong tính toán
44	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 23 đến bài 24 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
45	Bài tập cuối chương VI	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	ÔN TẬP GIỮA HK II (Phần số)	1	- Ôn tập các kiến thức từ tuần 19 đến 25
CHƯƠNG VII. PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT VÀ HÀM SỐ BẬC NHẤT (14 tiết)			
46	Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất
47	Bài 26. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất
48	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 25 đến bài 26 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
49	Bài 27. Khái niệm hàm số và đồ thị của hàm số	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. - Xác định tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ; xác định một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó. - Nhận biết đồ thị hàm số
50	Bài 28. Hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập bảng giá trị của hàm số bậc nhất. - Vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Vận dụng hàm số bậc nhất và đồ thị của hàm số bậc nhất vào giải quyết một số bài toán thực tiễn
51	Bài 29. Hệ số góc của đường thẳng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Sử dụng hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước

52	Luyện tập chung	1	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 27 đến bài 29 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
53	Bài tập cuối chương VII	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
CHƯƠNG IX. TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG. (15 tiết)			
54	Bài 33. Hai tam giác đồng dạng	2	- Nhận biết hai tam giác đồng dạng và giải thích các tính chất của chúng. - Giải thích định lý về trường hợp đồng dạng đặc biệt của hai tam giác.
55	Bài 34. Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác	3	- Nhận biết và giải thích hai tam giác đồng dạng dựa trên ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Áp dụng các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vào các vấn đề thực tiễn
56	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 33 đến bài 34 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
57	Bài 35. Định lý Pythagore và ứng dụng	2	- Giải thích định lý Pythagore. - Tính độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore
58	Bài 36. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	2	- Giải thích các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng các tam giác vuông đồng dạng.
59	Bài 37. Hình đồng dạng	1	- Nhận biết hai hình đồng dạng. - Nhận biết hai hình đồng dạng phối cảnh. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng.
60	Luyện tập chung	2	- Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 35 đến bài 37 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
61	Bài tập cuối chương IX	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	KIỂM TRA GIỮA HKII	2	- Hệ thống hoá và khắc sâu các kiến thức đã học.
CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (6 tiết)			
62	Bài 38. Hình chóp tam giác đều	2	- Mô tả đỉnh, cạnh bên, mặt bên, mặt đáy của hình chóp tam giác đều. - Tạo lập hình chóp tam giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều

63	Bài 39. Hình chóp tứ giác đều	2	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên của hình chóp tứ giác đều. - Tạo lập hình chóp tứ giác đều. - Tính diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều.
64	Luyện tập chung	1	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 38 đến bài 39 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
65	Bài tập cuối chương X	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
CHƯƠNG VIII. LÀM QUEN VỚI BIẾN CỐ VÀ XÁC SUẤT CỦA BIẾN CỐ (9 tiết)			
66	Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi	1	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. - Xác định các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động, thực nghiệm
67	Bài 31. Cách tính xác suất của biến cố bằng tỉ số	2	Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng
68	Bài 32. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm với xác suất và ứng dụng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản
69	Luyện tập chung	2	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức đã học từ bài 30 đến bài 32 - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
70	Bài tập cuối chương VIII	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
	ÔN TẬP CUỐI HK II (Số, Hình, XSTK)	2	Hệ thống hoá và khắc sâu các kiến thức đã học.
	KIỂM TRA CUỐI HK II	2	Hệ thống hoá và khắc sâu các kiến thức đã học.
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết).			
71	Một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính	1	Biết được một vài ứng dụng đơn giản của hàm số bậc nhất trong tài chính
72	Ứng dụng định lý Thales, định lý Pytago và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết ứng dụng định lý Thales để đo chiều cao của tòa nhà,... - Biết ứng dụng định lý Pytago và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách những điểm không thể tới được
73	Thực hành tính toán trên phân thức đại số và vẽ đồ thị hàm số với phần mềm GeoGebra	1	- Biết sử dụng phần mềm GeoGebra để thực hành tính toán trên phân thức đại số, giải phương trình bậc nhất một ẩn và vẽ đồ thị hàm số bậc nhất

74	<i>Mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm excel</i>	1	- Biết mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên với phần mềm bảng tính excel, sử dụng một số hàm cơ bản và tính xác suất thực nghiệm của biến cố để thấy rằng khi số lần thực hiện thí nghiệm càng lớn thì xác suất thực nghiệm càng xấp xỉ tốt cho các xác suất
----	-------------------------------------------------------	---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề(1)	Số tiết(2)	Yêu cầu cần đạt(3)
1			
2			

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	60 phút	Tuần 8	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Đa thức và Tứ giác – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Đa thức và Tứ giác – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ I	60 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kỳ I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kỳ I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ II	60 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Phân thức đại số và Tam giác đồng dạng – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ II	60 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kỳ II – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kỳ II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Trắc nghiệm và Tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập

III. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày 05 tháng 09 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG THCS THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
TỔ: TOÁN_TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: MÔN: TOÁN, KHỐI LỚP 9

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 03; Số học sinh: 108 HS

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Đại học: 02

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên⁴: Tốt: 02; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi kết nối mạng tại các phòng học.	bộ	Dùng cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	
2	Thước kẻ, Eke, compa của giáo viên	bộ	Dụng cụ vẽ hình dùng cho các tiết hình học	
3	Bìa giấy cứng, keo dán, dụng cụ thủ công	bộ	Dùng cho các tiết tạo hình, hoạt động trải nghiệm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng Tin học	01		

⁴ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

2	Lớp học	01	
3	Sân trường	01	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Phân bố các tiết dạy: Số tiết 140 tiết (35 tuần, mỗi tuần 4 tiết)

	Đại số Thống kê và xác suất	Hình	Ôn tập – Kiểm tra	Tổng	Hoạt động thực hành và trải nghiệm (4 tiết)
Học kì I	35	23	Ôn tập giữa kì (3 tiết) K.tra giữa kì (2 tiết) Ôn tập cuối kì (4 tiết) K.tra cuối kì (2 tiết) Trả bài kiểm tra cuối kì (2 tiết)	72	1
Học kì II	30	21	Ôn tập giữa kì (3 tiết) K.tra giữa kì (2 tiết) Ôn tập cuối kì (5 tiết) K.tra cuối kì (2 tiết) Trả bài kiểm tra cuối kì (2 tiết)	68	3

1. Phân phối chương trình:

PHẦN ĐẠI SỐ

STT	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
Chương I. Phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn					
	Bài 1. Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	2	1.2	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
	Bài 2. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	4	3.4.5.6	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay	
1	Luyện tập chung	1	7	Ôn tập và củng cố về phương trình bậc nhất hai ẩn và cách giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	
	Bài 3. Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	2	8.9	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	

	Bài tập cuối chương I	2	10.11	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	
Chương II. Phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn					
	Bài 4. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	3	12.13.14	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$ - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất	
	Bài 5. Bất đẳng thức và tính chất	3	15.16.17	- Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực - Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân)	
	Luyện tập chung	1	18	Ôn tập và củng cố về cách giải phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn ẩn và bất đẳng thức	
	Bài 6. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	3	19.20.21	- Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	
	<u>Ôn tập giữa học kì</u>	2	22.23	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	
	Kiểm tra giữa học kì I	1	24	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	
	Bài tập cuối chương II	2	25.26	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	
Chương III. Căn bậc hai và căn bậc ba					
	Bài 7. Căn bậc hai và căn thức bậc hai	2	27.28	- Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số	
	Bài 8. Khai căn bậc hai với phép nhân và phép chia	2	29.30	Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức	
	Luyện tập chung	1	31	Củng cố kiến thức về căn bậc hai, căn thức bậc hai, áp dụng các phép khai phương để thực hiện các phép tính, rút gọn biểu thức, ... Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	Bài 9. Biến đổi đơn giản và rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai (4 tiết)	3	32.33.34	Thực hiện các biến đổi trực căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn.	
	Bài 10. Căn bậc ba và căn thức bậc ba	2	35.36	- Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	
	Luyện tập chung	1	37	Củng cố các kiến thức liên quan đến các phép biến đổi biểu thức chứa căn bậc hai	

				Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Bài tập cuối chương III	1	38		- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	
Ôn tập học kì I	3	39.40.41		Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	
Kiểm tra học kì I	1	42		Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	
Trả bài kiểm tra học kì I	1	43		- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	
Chương VI. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Phương trình bậc hai một ẩn					
Bài 18. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	2	44.45		- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
Bài 19. Phương trình bậc hai một ẩn	4	46.47 48.49		- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. - Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
Luyện tập chung	1	50		Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và giải phương trình bậc hai một ẩn Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung bài học	
Bài 20. Định lí Viète và ứng dụng	3	51.52.53		Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	
Bài 21. Giải bài toán bằng cách lập phương trình	2	54.55		- Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. - Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	
Ôn tập giữa học kì II	2	56.57		Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	
Kiểm tra giữa học kì II	1	58		Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
Luyện tập chung	1	59		Ôn tập và củng cố các kiến thức về phương trình bậc hai và giải toán bằng cách lập phương trình	
Bài tập cuối chương VI	1	60		- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	

Chương VII. Tần số và tần số tương đối

Bài 22. Bảng tần số và biểu đồ tần số	2	61.62	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tần số của một giá trị - Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác
Bài 23. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối	2	63.64	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tần số tương đối của một giá trị. - Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác - Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản
Luyện tập chung	1	65	Ôn tập và củng cố kiến thức về bảng tần số, bảng tần số tương đối, biểu diễn các dữ liệu trên biểu đồ tần số và tần số tương đối
Bài 24. Bảng tần số, tần số tương đối ghép nhóm và biểu đồ	3	66.67.68	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và dạng biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.
Bài tập cuối chương VII	2	69.70	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương
Chương VIII. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản			
Bài 25. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu	1	71	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. - Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một biến cố trong một số phép thử đơn giản
Bài 26. Xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	2	72.73	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm đồng khả năng. - Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản

	Luyện tập chung	1	74	Củng cố các kiến thức đã học về phép thử, không gian mẫu và tính xác suất của biến cố liên quan tới phép thử	
	Hoạt động thực hành trải nghiệm Gene trội trong các thế hệ lai	1	75	Áp dụng các kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn	
	Bài tập cuối chương VIII	2	76.77	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương xác suất - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	
	Ôn tập học kì II	3	78.79.80	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	Kiểm tra học kì II	1	81	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	
	Trả bài kiểm tra học kì II	1	82		

PHẦN HÌNH HỌC

STT	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt.	Thiết bị dạy học
Chương IV. Hệ thức lượng trong tam giác vuông					
	Bài 11. Tỷ số lượng giác của góc nhọn	3	1.2.3	- Nhận biết được các giá trị sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn. - Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	
	Bài 12. Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	3	4.5.6	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	
	Luyện tập chung	1	7	Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG	
	Bài tập cuối chương IV	1	8	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG của góc nhọn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG	
	Ôn tập giữa học kì I	1	9	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì I	
	Kiểm tra giữa học kì I	1	10	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	
	Hoạt động thực hành trải nghiệm Tính chiều cao và xác định khoảng cách	1	11	Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG	
Chương V. Đường tròn					

Bài 13. Mở đầu về đường tròn	2	12.13	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục - Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn 	
Bài 14. Cung và dây của một đường tròn	2	14.15	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính. Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn - Nhận biết và xác định số đo của một cung - So sánh được độ dài của đường kính và dây 	
Bài 15. Độ dài của cung tròn. Diện tích hình quạt tròn và hình vành khuyên	2	16.17	<ul style="list-style-type: none"> - Tính được độ dài cung tròn. - Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lý; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...). 	
Luyện tập chung	1	18	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến các yếu tố (đường kính, dây, cung) của đường tròn. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn 	
Bài 16. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	4	19.20 21.22	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và vẽ hình biểu thị ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau - Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán 	
Bài 17. Vị trí tương đối của hai đường tròn	2	23.24	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau) 	
Luyện tập chung	1	25	Luyện tập củng cố các VTTĐ của đường thẳng với đường tròn và VTTĐ của hai đường tròn	
Bài tập cuối chương V	1	26	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn 	
Ôn tập học kì I	1	27	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	
Kiểm tra học kì I	1	28	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	
Trả bài kiểm tra học kì I		29		
Chương IX. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp				
Bài 27. Góc nội tiếp	2	30.31	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung 	

Bài 28. Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp của một tam giác	2	32.33	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều. - Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập. - Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp tam giác. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. - Vẽ được đường tròn nội tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập
Luyện tập chung	1	34	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức về góc với đường tròn, đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp trong tam giác - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
Bài 29. Tứ giác nội tiếp	3	35.36.37	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông
Bài 30. Đa giác đều	2	38.39	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận dạng được đa giác đều. - Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều. - Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo. - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.
Luyện tập chung	1	40	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập củng cố các kiến thức về tứ giác nội tiếp và đa giác đều - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
Bài tập cuối chương IX	2	41.42	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn
Ôn tập giữa học kì II	1	43	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II
Kiểm tra giữa học kì II	1	44	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II
CHƯƠNG X. MỘT SỐ HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN			
Bài 31. Hình trụ và hình nón	4	45.46 47.48	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. - Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ, hình nón
Bài 32. Hình cầu	2	49.50	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phân chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu

Luyện tập chung	1	51	- Luyện tập củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan
Hoạt động thực hành trải nghiệm Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra	2	52.53	Thực hành vẽ các hình đã học bằng phần mềm Geogebra
Bài tập cuối chương X	1	54	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan
Ôn tập học kì II	2	55.56	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II
Kiểm tra học kì II	1	57	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II
Trả bài kiểm tra học kì II	1	58	

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông) (không)

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	Tuần 9	Đầu tháng 11	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất một ẩn, chương hệ thức lượng trong tam giác vuông - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất một ẩn, chương hệ thức lượng trong tam giác vuông - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 1	Tuần 18	Cuối tháng 12	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Giữa Học kỳ 2	Tuần 26	Đầu tháng 3	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận
Cuối Học kỳ 2	Tuần 35	Cuối tháng 5	- Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II - Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Trắc nghiệm và Tự luận

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ): Bồi dưỡng học sinh giỏi

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Bình Tú, ngày 01 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

